

Số: 121 /QyĐ-CNB

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUY ĐỊNH
Về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua
của Cụm Thi đua các tỉnh Nam Bộ năm 2025

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Hướng dẫn số 25/HD-HĐTĐKTTW ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm Thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ giao; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của Ủy ban nhân dân các tỉnh trong Cụm Thi đua các tỉnh Nam Bộ;

Cụm Thi đua các tỉnh Nam bộ ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm Thi đua các tỉnh Nam Bộ năm 2025, cụ thể:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cụm thi đua các tỉnh Nam Bộ (sau đây gọi tắt là *Cụm*) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp, tổ chức phát động phong trào thi đua theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và giao ước thi đua hàng năm giữa các tỉnh thành viên trong Cụm.

2. Các tỉnh thành viên trong Cụm thực hiện công tác thi đua, khen thưởng với tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển; tạo sự đồng thuận cao trong các hoạt động của Cụm góp phần phát triển phong trào thi đua yêu nước trong Cụm và cả nước.

II. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

1. Tổ chức

a) Cụm gồm 06 tỉnh: Đồng Nai, Vĩnh Long, Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau.

b) Cụm có Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị thành viên trong Cụm lựa chọn, giới thiệu luân phiên tại Hội nghị tổng kết thực hiện giao ước thi đua hàng năm; Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi được phân công.

c) Thực hiện Công văn số 16/HĐTĐKT-BTĐKT ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc chia lại Cụm thi đua tỉnh, thành phố và thông báo đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó cụm thi đua năm 2025; theo đó: Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua các tỉnh Nam Bộ như sau:

- Cụm trưởng: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Cụm phó: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai là cơ quan thường trực, giúp việc cho Cụm trưởng; Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Long là cơ quan thường trực, giúp việc cho Cụm phó.

2. Nhiệm vụ

a) Cụm trưởng

Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Cụm và có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp Cụm phó và các thành viên trong Cụm xây dựng chương trình, kế hoạch, quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm.
- Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của các đơn vị thành viên trong Cụm và quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.
- Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm; trao đổi, thảo luận các giải pháp, biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đổi mới trong thực hiện các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.
- Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Cụm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) định kỳ 1 năm hoặc khi có yêu cầu; chủ trì phối hợp với đơn vị Cụm phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy định và thống nhất kết quả thẩm định với các đơn vị thành viên trước khi gửi kết quả tới Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

- Tổ chức tổng kết và các hoạt động của Cụm; chủ trì Hội nghị trù bị để thống nhất kết quả chấm điểm thi đua trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết.

- Trình Thủ tướng Chính phủ tặng "*Cờ Thi đua của Chính phủ*" và "*Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ*" cho các đơn vị thành viên trong Cụm theo quy định.

b) Cụm phó

- Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, quy định và điều hành hoạt động của Cụm.

- Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc của Cụm khi Cụm trưởng ủy quyền.

- Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng tổ chức tổng kết và tổ chức các hoạt động của Cụm.

c) Cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng

- Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm.

- Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng, Phòng Thi đua - Khen thưởng) các tỉnh thành viên trong Cụm đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các tỉnh thành viên trong Cụm theo thang bảng điểm, quy định của Cụm đã được thống nhất.

- Chuẩn bị nội dung Hội nghị tổng kết và các hoạt động có liên quan của Cụm; thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương giao.

- Liên hệ Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia lấy số liệu về an toàn giao thông của các tỉnh thành viên trong Cụm để phục vụ cho việc rà soát, chấm điểm thi đua của các tỉnh thành viên trong Cụm.

d) Các tỉnh thành viên trong Cụm

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm, kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm gửi Cụm trưởng, Cụm phó và các tỉnh thành viên trong quý III để làm cơ sở đánh giá kết quả thi đua cuối năm. Trường hợp các tỉnh thành viên trong Cụm có điều chỉnh chỉ tiêu thi đua của tỉnh thì có văn bản (*Kèm theo văn bản minh chứng lý do điều chỉnh chỉ tiêu thi đua*) gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Cụm trưởng và các đơn vị thành viên trong Cụm trước ngày 15/11/2025, sau thời hạn nêu trên việc điều chỉnh chỉ tiêu thi đua của các tỉnh sẽ không được chấp thuận.

- Tham gia đóng góp, xây dựng nội dung quy định, các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

- Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua;
- Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, nhân tố mới, cách làm hay có hiệu quả trong các phong trào thi đua.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của địa phương. Tự chấm điểm thi đua theo Quy định của Cụm và gửi báo cáo về Cụm trưởng theo đúng quy định.

3. Hoạt động

a) Căn cứ vào thực tiễn trong năm, Cụm tổ chức các hoạt động: Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo tổng kết năm với Cụm trưởng, Cụm phó, các tỉnh thành viên trong Cụm và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương*).

- Báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua và Bảng Phụ lục tự chấm điểm thi đua của Ủy ban nhân dân các tỉnh thành viên trong Cụm gửi trước ngày 31/01 hàng năm (*gửi kèm file mềm qua email cho Thường trực Cụm trưởng tổng hợp*); đồng thời gửi Cụm trưởng các văn bản gồm: Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm (*các chỉ tiêu: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, thu nhập bình quân đầu người, lấy mốc số liệu báo cáo đến ngày 31/12/2025 theo công bố của Cục Thống kê*); báo cáo tham luận về nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả hoặc điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt theo yêu cầu của Cụm trưởng (*kèm theo video clip minh họa, thời lượng không quá 5 phút*).

c) Trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết, Cụm trưởng thống nhất thời gian với các đơn vị thành viên, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và mời Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách Cụm tham dự và chỉ đạo.

Hội nghị tổng kết

- Thành phần tham dự:

*** Đại biểu Trung ương:**

+ Đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

+ Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm; lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; đại diện lãnh đạo và công chức các phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

*** Đại biểu các tỉnh thành viên trong Cụm:**

- + Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh thành viên trong Cụm.
- + Đại diện lãnh đạo và công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh thành viên trong Cụm.
- + Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ các tỉnh thành viên trong Cụm.
- + Lãnh đạo và công chức Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh thành viên trong Cụm.
- + Các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến của các tỉnh thành viên trong Cụm được chọn tuyên dương tại Hội nghị.

*** Đại biểu của đơn vị Cụm trưởng**

- + Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.
- + Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.
- + Điển hình tiên tiến của tỉnh được chọn tuyên dương tại Hội nghị.
- + Cơ quan thông tấn báo chí Trung ương, các địa phương trong Cụm thi đua.

- Nội dung:

- + Đánh giá kết quả thực hiện giao ước thi đua năm 2025; triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026.
- + Giới thiệu, nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả, các điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt” trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của các đơn vị thành viên trong Cụm.
- + Trao đổi về phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; trao đổi nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.
- + Phát biểu chỉ đạo của Thường trực hoặc Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm
- + Thông báo kết quả chấm điểm, xếp hạng thi đua giữa các tỉnh thành viên trong Cụm.
- + Giới thiệu Cụm trưởng và Cụm phó năm 2026.
- + Phát biểu nhận nhiệm vụ Cụm trưởng năm 2026.
- + Phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua năm 2026.

Ghi chú: Trước khi tổ chức Hội nghị, Thường trực Cụm trưởng chủ trì tổ chức cuộc họp trụ bị xem xét, rà soát, đánh giá bằng điểm tự chấm của các tỉnh thành viên trong Cụm để đi đến thống nhất kết quả chấm điểm; xếp hạng thi đua, suy tôn đơn vị hạng nhất, nhì và đề nghị khen thưởng; phân công đơn vị Cụm phó Cụm Thi đua các tỉnh Nam Bộ năm 2026.

- Thành phần tham dự gồm: Đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách Cụm Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ (được lãnh đạo UBND tỉnh thành viên trong Cụm thi đua ủy quyền tham dự họp bàn thống nhất và bỏ phiếu suy tôn đề nghị khen thưởng). Trường hợp lãnh đạo không ủy quyền thì lãnh đạo UBND tỉnh tham dự buổi họp trừ bị và bỏ phiếu suy tôn. Lãnh đạo và chuyên viên Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ các tỉnh thành viên trong Cụm.

- Thời gian và địa điểm: Trước ngày 15 tháng 3 năm 2026 tại đơn vị Cụm trưởng (trường hợp sau ngày 15 tháng 3 năm 2026, Cụm trưởng xin ý kiến của Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

III. CÁC NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định: Tổng điểm thi đua là 1000 điểm (bao gồm cả điểm thưởng), cụ thể:

a) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (gồm 21 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 650 điểm).

b) Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị (gồm 06 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 150 điểm).

c) Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (gồm 06 tiêu chí, với tổng số điểm thi đua là 150 điểm).

d) Điểm thưởng: 50 điểm

2. Tiêu chí và thang điểm thi đua (Phụ lục kèm theo).

IV. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng

- Các tiêu chí định lượng của nội dung I và nội dung II, các tỉnh căn cứ các chỉ tiêu, kế hoạch của Chính phủ giao cho tỉnh hàng năm để chấm điểm; những chỉ tiêu, kế hoạch Chính phủ không giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối năm hoặc báo cáo đánh giá cuối năm của Tỉnh ủy để chấm điểm.

- Đối với tiêu chí 7 của nội dung I: “*Giảm tỷ lệ hộ nghèo (hoặc số hộ) so với kế hoạch*”: Căn cứ chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua năm 2024 và kết quả thực hiện giảm tỷ lệ hộ nghèo (hoặc giảm số hộ nghèo) theo tiêu chí của Trung ương để đánh giá, chấm điểm. Đối với các địa phương không còn hộ nghèo theo tiêu chí của Trung ương thì thay thế bằng tiêu chí “*Giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh*”.

- Đối với chỉ tiêu 9 của nội dung I: “*Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch*” thực hiện theo Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo năm hành chính).

- Đối với tiêu chí 5 nội dung II: Căn cứ vào kết quả đánh giá, khen thưởng của các cơ quan đoàn thể Trung ương để chấm điểm; cứ mỗi đoàn thể tỉnh được Trung ương tặng Cờ thi đua xuất sắc được 4 điểm, tặng Bằng khen được 3 điểm.

- Đối với những chỉ tiêu thi đua đề ra có khung chặn trên và chặn dưới: Khi chấm điểm, nếu kết quả thực hiện nằm trong khoảng khung chặn trên và chặn dưới thì đạt 100% kế hoạch, nếu vượt kế hoạch thì lấy khung chặn trên, nếu không đạt kế hoạch thì lấy khung chặn dưới để tính điểm.

Ví dụ: Tiêu chí A (điểm chuẩn 100 điểm), tỉnh X đăng ký chỉ tiêu thi đua đạt từ 7 - 8,5%.

* Kết quả thực hiện cuối năm như sau:

+ Trường hợp 1: Kết quả thực hiện đạt 7,5% (nằm trong khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra), như vậy, là đạt 100% kế hoạch đề ra và tỉnh X đạt điểm chuẩn 100 điểm của tiêu chí thi đua A.

+ Trường hợp 2: Kết quả thực hiện đạt 6,5% (nằm dưới khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra), như vậy, là không đạt kế hoạch đề ra, khi tính điểm sẽ lấy khung chặn dưới (từ 7%) để tính điểm, cụ thể điểm của tỉnh X sẽ tính như sau:

Tỷ lệ đạt được = $TH/KH = (6,5\%/7\%) \times 100\% = 92,86\%$. Điểm đạt được = $92,86\% \times 100 \text{ điểm} = 92,86 \text{ điểm}$.

+ Trường hợp 3: Kết quả thực hiện đạt 9% (Nằm trên khoảng chỉ tiêu kế hoạch đề ra), như vậy, là vượt đạt kế hoạch đề ra, khi tính điểm sẽ lấy khung chặn trên (từ 8,5%) để tính điểm, cụ thể điểm của tỉnh X sẽ tính như sau:

Tỷ lệ đạt được = $TH/KH = (9\%/8,5\%) \times 100\% = 105,88\%$. Điểm đạt được = $105,88\% \times 100 \text{ điểm} = 105,88 \text{ điểm}$.

- Những nội dung nào có văn bản minh chứng số liệu thì mới được tính điểm.

b) Đối với các tiêu chí 13, 14, 15, 16, 17 của nội dung I: Đến thời điểm tổ chức tổng kết của Cụm, nếu chưa có kết quả xếp hạng năm 2025 thì lấy kết quả đánh giá, chấm điểm năm 2024 do các tổ chức của Trung ương công bố để đối chiếu, chấm điểm cho các tỉnh thành viên trong Cụm (Lưu ý: Lấy theo kết quả cao nhất theo từng tiêu chí của tỉnh cũ trước khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh).

Ví dụ: Tỉnh Bình Phước sáp nhập Tỉnh Đồng Nai (cũ) thành tỉnh Đồng Nai (mới), nếu tỉnh Đồng Nai (cũ) có kết quả cao hơn Bình Phước (cũ) thì lấy kết quả của tỉnh Đồng Nai (cũ).

c) Đối với tiêu chí 21 (b) của nội dung I và các tiêu chí 1, 2, 3 của nội dung II: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua đã được ký kết thực hiện trong năm, các thành viên trong Cụm tự chấm điểm.

d) Đối với các tiêu chí của nội dung III: Các đơn vị thành viên trong Cụm tự chấm và tính điểm theo kết quả chấm điểm của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

đ) Đối với các nội dung không có trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thì lấy số liệu từ các sở, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan để chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

- Các tỉnh thành viên trong Cụm tự chấm cho cả 03 nội dung thi đua I, II, III với tổng số điểm tối đa là 950 và tự chấm điểm thưởng 02 nội dung I, II, sau đó gửi Cụm trưởng theo quy định.

- Cụm trưởng và Cụm phó tổng hợp, rà soát, tính điểm thưởng, điểm trừ của nội dung I, II, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm.

- Cụm trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm Nội dung I, II do Cụm thẩm định và Nội dung III do các đơn vị thành viên trong Cụm tự chấm điểm và báo cáo kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ít nhất 07 ngày, trước ngày tổ chức Hội nghị tổng kết.

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện rà soát, thẩm định và quyết định kết quả chấm điểm Nội dung III và chấm điểm thưởng Nội dung III của các đơn vị thành viên trong Cụm; thông báo kết quả chấm điểm bằng văn bản cho Cụm trưởng; Cụm trưởng có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị thành viên; giải quyết thắc mắc, khiếu nại (nếu có) trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết (*điểm sau khi thống nhất giữa Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương với Cụm là điểm cuối cùng*).

3. Cách tính điểm

a) Đối với tiêu chí định lượng: (từ tiêu chí 1 - 9, 18 (a), 19, 20 (a), tiêu chí 21 (c) của nội dung I):

Thực hiện đạt bao nhiêu phần trăm (%) kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó; nếu số thực hiện cao hơn kế hoạch là vượt kế hoạch, số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch; nếu đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thưởng (*theo quy định tại mục điểm thưởng*), công thức tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = \text{TH/KH} \times 100\%$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được}.$$

* Ví dụ: Trong tiêu chí tổng thu ngân sách: Kế hoạch là 50, thực hiện là 52, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 100 điểm.

$$\begin{aligned} \text{Số \% đạt được} &= (\text{TH/KH}) \times 100\% \\ &= (52/50) \times 100\% = 104\% \end{aligned}$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được} = 100 \times 104\% = 104 \text{ điểm}.$$

Đối với các tiêu chí tính ngược: Tiêu chí 7, 18 (a) và 19

Nếu số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch; nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch (*Trừ trường hợp tính số hộ*).

Công thức tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{số \% đạt được}.$$

*Ví dụ 1: Tiêu chí “Giảm tỷ lệ hộ nghèo”: Năm 2025 kế hoạch giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm còn 2%. Cuối năm thực hiện giảm còn 1,8%, điểm chuẩn của tiêu chí này là 20, cách tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\%.$$

$$= 200\% - (1,8/2) \times 100\% = 110\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = 20 \times 110\% = 22 \text{ điểm}.$$

*Ví dụ 2: Tiêu chí giảm số vụ phạm pháp hình sự: Năm 2024 xảy ra 100 vụ phạm pháp hình sự, năm 2025 xảy ra 110 vụ. Điểm của tiêu chí này được tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\%.$$

$$= 200\% - (110/100) \times 100\% = 90\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = \text{Điểm chuẩn} \times \text{Số \% đạt được} = 20 \times 90\% = 18 \text{ điểm}.$$

- Riêng đối với tiêu chí an toàn giao thông, giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so với năm trước nghĩa là kế hoạch của năm sau bằng 95% số vụ của năm trước đã xảy ra.

*Ví dụ 3: Năm 2024 xảy ra 100 vụ, năm 2025 xảy ra 90 vụ, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 20 điểm (Mục tiêu cần giảm 5% nghĩa là số kế hoạch năm 2025 là 95 vụ).

$$\text{Số \% đạt được} = 200\% - (\text{TH/KH}) \times 100\%.$$

$$= 200\% - (90/95) \times 100\% = 105,26 \%$$

$$\text{Số điểm đạt được} = 20 \times 105,26\% = 21,05 \text{ điểm}.$$

b) Đối với các tiêu chí định tính

- Tiêu chí 13, 14, 15, 16, 17 của nội dung I: Các tỉnh căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm năm 2024 do các tổ chức Trung ương công bố để đối chiếu, chấm điểm.

- Tiêu chí 21 (b) của nội dung I và các tiêu chí 1, 2, 3 của nội dung II: Căn cứ vào báo cáo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành để chấm điểm.

4. Quy định về điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

- Điểm thưởng do Cụm thẩm định (Tối đa 35 điểm): Thưởng cho các tiêu chí định lượng từ 1 đến 9, 18 (a), 19, 20 (a), 21 (c) của nội dung I, cứ vượt 1% kế hoạch thì được thưởng 1% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.

- Điểm thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét (tối đa 15 điểm):

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho tỉnh có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua; có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phong trào thi đua hoặc có nhiều đóng góp trong công tác xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng các cấp (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

+ Thưởng tối đa 02 điểm cho tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiều hình thức biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; thực hiện tốt việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, giới thiệu điển hình để tuyên truyền và trao đổi nghiệp vụ trên Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc).

+ Thưởng tối đa 03 điểm cho các địa phương thực hiện tốt công tác khen thưởng: Khen thưởng kịp thời, quy trình, thủ tục hồ sơ chặt chẽ, đảm bảo quy định; có tỷ lệ cao nhất về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; quan tâm khen thưởng các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quốc); kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất.

+ Thưởng tối đa 05 điểm cho đơn vị Cụm trưởng, 4 điểm cho đơn vị Cụm phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động của Cụm.

b) Điểm trừ tối đa 20 điểm (trừ điểm đối với tổng điểm của Nội dung III), thực hiện như sau:

- Điểm trừ do Cụm xét (Tối đa 10 điểm):

+ Gửi báo cáo sơ kết tình hình thực hiện giao ước thi đua 06 tháng đầu năm (Tính thời gian gửi theo dấu bưu điện nơi gửi hoặc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản) cho đơn vị Cụm trưởng không đúng thời gian quy định: Cứ trễ dưới 05 ngày trừ 01 điểm, từ 05 đến 10 ngày trừ 02 điểm và từ 11 ngày trở lên trừ 03 điểm.

+ Gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua kèm theo Bảng điểm tự chấm và báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm cho Cụm trưởng đúng thời gian quy định (Tính thời gian gửi theo dấu bưu điện nơi gửi hoặc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản): Trễ dưới 05 ngày trừ 01 điểm, từ 05 đến dưới 10 ngày trừ 03 điểm và từ 10 ngày đến dưới 20 ngày trừ 05 điểm.

+ Trường hợp đã gửi Báo cáo nhưng Cụm trưởng chưa nhận hoặc không nhận được, đã thông báo cho các tỉnh thành viên biết mà các tỉnh không gửi bổ sung thì xem như không gửi.

+ Đơn vị nào báo cáo số liệu không trung thực bị thành viên trong Cụm phát hiện sẽ bị trừ 10 điểm. Mục nào trong bảng chấm điểm không có số liệu thì không tính điểm.

- Điểm trừ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét (tối đa 10 điểm): Không thực hiện tốt trách nhiệm của đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó (trừ tối đa 05 điểm); tỉnh nào trong năm bị cơ quan có thẩm quyền kết luận thực hiện chưa đúng các quy định về thi đua, khen thưởng (trừ tối đa 05 điểm).

Các nội dung điểm trừ trên sẽ trừ trong tổng số điểm sau khi Cụm chấm và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chấm.

V. BÌNH XÉT THI ĐUA VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Cơ sở bình xét thi đua

a) Báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm 2025 kèm theo bảng tự chấm điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Báo cáo chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh.

c) Số liệu của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh.

d) Văn bản của Cụm trưởng về thông báo kết quả chấm điểm thi đua Cụm.

đ) Căn cứ kết quả số điểm đạt được cuối cùng của các tỉnh trong Cụm, Cụm trưởng bình chọn, suy tôn 02 đơn vị (có điểm số cao nhất, nhì), trong đó: Đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua cho tỉnh có điểm số cao nhất; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tỉnh có điểm số cao nhì.

e) Khi có từ 02 tỉnh trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì sẽ chọn tỉnh có số điểm của nội dung I cao hơn. Nếu số điểm nội dung I cũng cao bằng nhau thì lựa chọn đơn vị nào có tổng điểm nội dung I cộng nội dung II cao hơn (trường hợp vẫn bằng nhau về số điểm thì áp dụng hình thức bỏ phiếu để thống nhất).

2. Các trường hợp không xét thi đua

a) Không có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký kết giao ước thi đua của năm.

b) Không đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm.

c) Có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*Trong năm thực hiện chấm điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với các cá nhân là: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*).

d) Địa phương điều chỉnh số liệu sau khi Cụm đã thẩm định, thống nhất điểm với các đơn vị thành viên.

đ) Không gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua của năm hoặc gửi sau 10 ngày so với thời gian quy định (Tính theo dấu bưu điện).

3. Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những địa phương đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận. Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc năm tính thành tích bình xét khen

c) Có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*Trong năm thực hiện chấm điểm có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh; kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với các cá nhân là: Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*).

d) Địa phương điều chỉnh số liệu sau khi Cụm đã thẩm định, thống nhất điểm với các đơn vị thành viên.

đ) Không gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua của năm hoặc gửi sau 10 ngày so với thời gian quy định (Tính theo dấu bưu điện).

3. Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những địa phương đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận. Sau 01 năm kể từ ngày kết thúc năm tính thành tích bình xét khen thưởng vẫn chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì không tiếp tục xem xét đề nghị khen thưởng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung đã ký kết giao ước thi đua và các nội dung trong Quy định này, các đơn vị thành viên trong Cụm tổ chức, phát động các phong trào thi đua yêu nước nhằm triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Trên đây là Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh Nam bộ năm 2025; trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị các đơn vị thành viên phản ánh bằng văn bản về Cụm trưởng, Cụm phó để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Thành viên Hội đồng TĐKTTW phụ trách Cụm thi đua các tỉnh Nam Bộ;
- Ban TĐKT TW;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các tỉnh thành viên trong Cụm Thi đua các tỉnh NB;
- Sở Nội vụ các tỉnh thành viên Cụm Thi đua các tỉnh NB;
- Thường trực HĐTĐKT các tỉnh thành viên trong Cụm Thi đua các tỉnh NB;
- Ban/Phòng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.



CHỦ TỊCH UBND TỈNH ĐỒNG NAI
Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA
 (Kèm theo Quyết định số 121 /QĐ-CNB ngày 17 /12 /2025
 của Cục Thi đua các tỉnh Nam Bộ)

I. Nội dung I: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (gồm 21 tiêu chí thi đua với 650 điểm)

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn so với kế hoạch	Tỷ đồng	100				
2	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP)	%	30				
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD hoặc Triệu Đồng	30				
4	Thu nhập bình quân đầu người	USD hoặc Đồng	30				
5	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trong năm (so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao)	%	25				
6	Số lao động được giải quyết việc làm so với kế hoạch	Người	25				
7	Giảm tỷ lệ (số) hộ nghèo so với kế hoạch năm theo tiêu chí của Trung ương	% (hoặc số hộ)	25				
8	Số lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới Nâng cao và nông thôn mới Kiểu mẫu so với kế hoạch đề ra (tỉnh nào không còn nông thôn mới nữa thì lấy nông thôn mới Nâng cao và nông thôn mới Kiểu mẫu để chấm điểm) (Chấm điểm theo tổng các chỉ tiêu đăng ký trên tổng điểm. Ví dụ: đăng ký 3 chỉ tiêu Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và Nông thôn mới kiểu mẫu, nếu đạt 2 chỉ tiêu thì sẽ đạt 2/3 số điểm của Tiêu chí này)	Số xã	25				
9	Xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch:	Số trường	40				

	a) Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch	Số trường	10				
	b) Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch	Số trường	10				
	c) Trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch	Số trường	10				
	d) Trường Trung học Phổ thông đạt chuẩn Quốc gia so với kế hoạch	Số trường	10				
	e) Tỷ lệ học sinh đỗ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học trước liền kề <i>Ghi chú: Từ tiêu chí 9 (a) đến tiêu chí 9 (d) nếu tỉnh nào không có chỉ tiêu đăng ký 01 trong 04 chỉ tiêu trên thì thay thế bằng tiêu chí 9 (e)</i>	%	10				
10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (theo chuẩn mới): - Từ 95% trở lên - Dưới 95%	%	20 15				
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: - Từ 90% trở lên - Dưới 90%	%	20 15				
12	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: - Từ 95% trở lên - Dưới 95%	%	10 8				
13	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index được đánh giá: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm - Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm	Thứ tự	20 19 18 17 16 15				
14	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI được đánh giá: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm	Thứ tự	20 19 18 17 16 15				
15	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI được đánh giá: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm	Thứ tự	20 19 18 17 16 15				
16	Kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh: - Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm	Thứ tự	20 19 18 17 16 15				

17	Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS): Tỉnh xếp cao nhất trong Cụm được 20 điểm. Cứ xếp sau 1 tỉnh trừ 1 điểm	Thứ tự	20 19 18 17 16 15				
18	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:		30				
	a) Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội (<i>giảm 5% so với năm 2024</i>)	Số vụ	15				
	b) Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm	%	15				
19	An toàn giao thông:		60				
	a) Giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so với năm 2024	%	20				
	b) Giảm 5% số người chết so với năm 2024	%	20				
	c) Giảm 5% số người bị thương so với năm 2024	%	20				
20	Công tác quốc phòng:		50				
	a) Tuyển quân đạt chỉ tiêu so với kế hoạch	%	25				
	b) Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt kế hoạch	%	25				
21	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:	Định tính	30				
	a) Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính	Tỷ đồng	10				
	b) Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí	Văn bản	10				
	c) Tỷ lệ giải quyết khiếu nại tố cáo đạt so với kế hoạch	%	10				
	Tổng cộng		650				

II. Nội dung II: Thi đua thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (gồm 06 tiêu chí thi đua với 150 điểm)

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đạt
				KH	TH	Tỷ lệ	
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	Định tính	20				
2	Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do TW ban hành:	Định tính	40				
	a) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (tỉnh Đồng Nai, tỉnh Tây Ninh) và Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (các tỉnh thành viên còn lại trong Cụm)	Định tính	10				
	b) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Định tính	10				
	c) Nghị quyết 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCHTW một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Định tính	10				
	d) Tổ chức triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước	Định tính	10				
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”:	Định tính	20				
	a) Có văn bản triển khai hướng dẫn tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Định tính	10				
	b) Có các hình thức biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Định tính	10				
4	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành						

	tốt nhiệm vụ: - Từ 80% trở lên - Từ 70% đến dưới 80% - Từ 60% đến dưới 70% - Từ 50% đến dưới 60% - Dưới 50%	%	30 25 20 15 0				
5	Tổ chức Đoàn thể cấp tỉnh (UBMTTQVN tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh) được Đoàn thể Trung ương đánh giá, khen thưởng: - Cờ thi đua: 4 điểm - Bằng khen: 3 điểm	Định lượng	24				
6	Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức Đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý): - Cờ 01 tổ chức Đảng bị kỷ luật khiển trách trừ: 4 điểm - Cờ 01 tổ chức Đảng bị kỷ luật cảnh cáo trừ: 6 điểm - Cờ 01 cán bộ bị kỷ luật khiển trách trừ: 2 điểm - Cờ 01 cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo trừ: 4 điểm - Cờ 01 cán bộ bị khởi tố trừ: 6 điểm (trừ tối đa không quá 10 điểm)		16				
	Tổng cộng		150				

III. Nội dung III: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (gồm 06 tiêu chí thi đua với 150 điểm)

Stt	Nội dung tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	Tự chấm	Ban TĐKTTW
-----	---------------------------	------------	---------	------------

				chấm
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	15		
	<i>a) Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:</i>	8		
	- Ban hành Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy hoặc Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch... của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: + Văn bản được ban hành trong năm: 2 điểm + Văn bản được ban hành năm trước: 1 điểm	2		
	- Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư	2		
	- Có ban hành Hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	1		
	- Có ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh	1		
	- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng	1		
	- Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng các cấp; phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phụ trách các đơn vị và Cụm, Khối thi đua	1		
	<i>b) Công tác kiểm tra, giám sát:</i>	6		
	- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng, Thường trực Hội đồng hàng năm, Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát (có kế hoạch, nêu số đơn vị, nội dung, báo cáo kết quả)	3		
	- Thực hiện công tác kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các sở, ban, ngành và địa phương (có kế hoạch của UBND tỉnh hoặc HĐTĐKT tỉnh, Thường trực HĐTĐKT tỉnh, Sở Nội vụ, nêu số đơn vị, nội dung, báo cáo kết quả)	3		
	<i>c) Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo hướng dẫn của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến</i>	1		
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	50		
	<i>a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua do Trung ương phát động:</i>			
	- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”	07		
	+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	1		
	+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	2		
	+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình	2		

để nhân rộng			
+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	2		
- Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”	07		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	1		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững	2		
+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	2		
+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	2		
- Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”	07		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	1		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	2		
+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	2		
+ Có thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	2		
- Phong trào thi đua “Cán bộ công chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”	3		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua	1		
+ Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	1		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	1		
- Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong phạm vi cả nước trong năm 2025	04		
+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua	1		
+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua	1		
+ Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	1		
+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (hàng năm hoặc theo giai đoạn)	1		
* Đối với các địa phương đã hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trước khi có kế hoạch triển khai Phong trào thi đua theo Quyết định 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ			
- Có tham gia hỗ trợ, giúp đỡ các địa phương khác trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát.	04		
- Không có hỗ trợ, giúp đỡ địa phương khác trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát	02		
- Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030	04		
+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen	1		

	thường Phong trào thi đua			
	+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua	1		
	+ Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	1		
	+ Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (<i>hàng năm hoặc theo giai đoạn</i>)	1		
	- Phong trào thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc	03		
	+ Ban hành kế hoạch tổ chức triển khai và hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua	1		
	+ Có mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua	1		
	+ Có giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng	1		
	<i>b) Hàng năm, tỉnh phát động, triển khai các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề:</i>	15		
	Mỗi phong trào không quá 3 điểm, tổng điểm không quá 15 điểm, mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có: + Có Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua + Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng + Có hướng dẫn khen thưởng, có bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng (<i>hàng năm hoặc theo giai đoạn</i>) theo quy định			
	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến:	20		
	<i>a) Xây dựng quy định về tiêu chuẩn điển hình tiên tiến của địa phương. Có văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến ở các cơ quan, đơn vị</i>	2		
	<i>b) Có ký kết chương trình phối hợp để chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua và tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:</i> - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Báo và Phát thanh, Truyền hình địa phương - Các đoàn thể chính trị, xã hội	2		
	<i>c) Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng gương điển hình tiên tiến:</i>	6		
	- Chuyên mục trên Đài phát thanh và truyền hình (<i>có báo cáo số lượng cụ thể</i>)	2		
	- Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (<i>có báo cáo số lượng cụ thể</i>)	2		
	- Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của sở hoặc ban (<i>có báo cáo số lượng cụ thể</i>)	2		
	<i>d) Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển</i>	10		
3				

	<i>hình tiên tiến (có báo cáo số lượng gương điển hình tiên tiến được tuyên truyền và nhân rộng cụ thể):</i>			
	- Có biện pháp, giải pháp phát hiện, xây dựng, tuyên truyền điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt	2		
	- Tổ chức hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (<i>nêu tên, thành phần, nội dung, thời gian, số lượng điển hình tuyên dương tại hội nghị</i>)	2		
	- Có các hình thức nhân rộng điển hình, tổ chức thi đua cùng các điển hình (<i>có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá</i>)	3		
	- Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	3		
	Công tác khen thưởng:	45		
	a) Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định của Pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt (<i>Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm</i>)	10		
	b) Có giải pháp tăng cường phát hiện khen thưởng, khen thưởng kịp thời và nâng cao tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp	5		
	c) Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp: - Đạt từ 45% trở lên - Đạt từ 40% đến dưới 45% - Đạt từ 30% đến dưới 40% - Đạt từ 20% đến dưới 30%	10 6 5 4		
4	d) Khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp: - Đạt 60% trở lên - Đạt 50% trở lên - Đạt 40% trở lên - Đạt 30% trở lên - Đạt 20% trở lên	10 7 5 3 2		
	đ) Thực hiện gửi hồ sơ khen thưởng điện tử kịp thời theo quy định (<i>mỗi Tờ trình gửi chậm trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 3 điểm</i>)	3		
	đ) Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần, thẩm quyền theo quy định (<i>mỗi tờ trình bị trả lại vì không đảm bảo về thời gian trừ 0,5 điểm; mỗi hồ sơ trả lại vì không đủ thành phần, sai thẩm quyền trình trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 4 điểm</i>)	4		
	e) Trả lời hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kịp thời đúng quy định của pháp luật (<i>mỗi văn bản hiệp y trễ hạn bị trừ 0,5 điểm, tổng số điểm bị trừ không quá 3 điểm</i>)	3		
5	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và công tác đào tạo, bồi dưỡng:	10		
	a) Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (<i>Cấp tỉnh, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã</i>)	2		

	<i>b) Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng:</i>	8		
	- Trong năm tổ chức lớp bồi dưỡng tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý, chuyên viên	4		
	- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các lớp bồi dưỡng tập huấn do trung ương tổ chức	4		
	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo và cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng:	10		
6	a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	3		
	b) Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	3		
	c) Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ	1		
	d) Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định (<i>mỗi tờ trình, văn bản đề nghị không đảm bảo đúng quy định bị trừ 0,5 điểm, tối đa trừ không quá 3 điểm</i>)	3		
	Tổng cộng	150		